

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2023

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc.
2. Ông Võ Khắc Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 584/2023/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về vụ việc: “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 852/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nông Quang K, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 745, đường Thống Nhất, TT.Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Phương T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Số 745, đường T, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ê, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông K có mặt. Bà T có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn ông Nông Quang K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 13/7/2020 ông và bà T đăng ký kết hôn tại UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện có tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán. Trong quá trình chung sống ông, bà có 01 con

chung cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020. Từ ngày 04/01/2023 (âm lịch) bà T đi về Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để mình ông nuôi cháu Nông Hà Anh Thư, sinh ngày 29/11/2020 cho đến nay.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không ai còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, ông không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân với bà T nên ông yêu cầu ly hôn bà T.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bị đơn bà Phạm Thị Phương T trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng 13/7/2020. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không ai còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đồng ý ly hôn ông K.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020. Khi ly hôn ông K nuôi con chung cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020. Bà có nghĩa vụ cho cháu Nông Hà Anh Thư 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nông Quang K, xử cho ông Nông Quang K với bà Phạm Thị Phương T ly hôn. Giao ông Nông Quang K nuôi con chung cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020

cho đến ngày con chung thành niên. Bà Phạm Thị Phương T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hà Anh T, với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” giữa nguyên đơn ông Nông Quang K và bị đơn bà Phạm Thị Phương T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị Phương T có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Phương T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa ông K và bà T là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT.L, huyện Đ ngày 13/7/2020. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, không thống nhất trong việc làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, mặc dù đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mạnh ai nấy sống, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2022 đến nay. Bà T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với ông K. Xét thấy hôn nhân giữa ông K và bà T tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông K được ly hôn bà T là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020. Khi ly hôn ông K yêu cầu được nuôi con chung cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020. Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nông Hà Anh T 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, cháu Thư là con chung của ông K và bà T nên ông bà phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Từ năm 2020 đến nay cháu Thư sống với ông K do mình ông K chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, cháu Thư phát triển ổn định và học tập bình thường. Do đó, cần tiếp tục giao ông K nuôi con chung là phù hợp với pháp luật. Tuy, ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng bà T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nông Hà Anh T 1.000.000 đồng/tháng. Do đó, để bảo đảm quyền lợi của cháu Thư nên chấp nhận việc bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nông Hà Anh T 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc ông Nông Quang K phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nông Quang K, xử cho ông Nông Quang K với bà Phạm Thị Phương T ly hôn.

- Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Phương T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nông Hà Anh T, sinh ngày 29/11/2020, với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024 cho đến ngày con chung thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Buộc ông Nông Quang K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, ông Nông Quang K đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013370 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, ông Nông Quang K còn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự

đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Nông Quang K có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bà Phạm Thị Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân TT.L,
huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
(Số 186, ngày 13/7/2020;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ